

Số: 1053 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt điều chỉnh cục bộ đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đề án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng (QCVN 01:2008/BXD);

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố về thẩm định, phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5758/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng quận 9 đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 4390/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9 (nội dung quy hoạch sử dụng đất - kiến trúc và giao thông);

Căn cứ Quyết định số 6915/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về duyệt đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9 (nội dung quy hoạch hạ tầng kỹ thuật);

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Tờ trình số 1014/TTr-SQHKT ngày 08 tháng 3 năm 2018 về trình duyệt điều chỉnh cục bộ đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh cục bộ đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9, với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

a) Quy mô diện tích khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Khu IA : 35.117 m².

- Khu IB : 24.220 m².

- Khu II : 72.652 m².

b) Vị trí và giới hạn phạm vi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Khu IA: gồm ô phố có ký hiệu I-32, I-37, I-56 trên bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch sử dụng đất của đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9.

+ Phía Đông giáp : ô phố ký hiệu I-4.

+ Phía Tây giáp : đường giao thông lộ giới 16m.

+ Phía Nam giáp : Trường trung học kỹ thuật nông nghiệp.

+ Phía Bắc giáp : ô phố ký hiệu I-4.

- Khu IB: gồm ô phố có ký hiệu: I-46 trên bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch sử dụng đất của đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9.

+ Phía Đông Nam giáp : đường giao thông lộ giới 16m.

+ Phía Tây giáp : ô phố ký hiệu I-27.

+ Phía Nam giáp : ô phố ký hiệu I-5.

+ Phía Bắc giáp : đường giao thông lộ giới 12m.

- Khu II: gồm các ô phố có ký hiệu: I-6, I-7, I-26, I-28, I-31, I-47, I-50, I-51 và đường giao thông trên bản vẽ tổng mặt bằng quy hoạch sử dụng đất của đề án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9.

- + Phía Tây Bắc giáp : Xa lộ Hà Nội.
- + Phía Đông giáp : đường quy hoạch 12m và các ô phố ký hiệu: I-27, I-60, I-61.
- + Phía Bắc giáp : đường 400.
- + Phía Nam giáp : đường 144, đường 120 và ô phố ký hiệu I-33.

2. Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Ủy ban nhân dân quận 9.

3. Hồ sơ bản vẽ điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Bản đồ vị trí, giới hạn ô đường, khu vực cần điều chỉnh cục bộ (trích từ bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất đã được phê duyệt) và bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất theo phương án điều chỉnh (thể hiện khu vực điều chỉnh cục bộ và khu vực tiếp cận).

- Bản đồ quy hoạch giao thông khu vực điều chỉnh cục bộ - khu IA (trích từ bản đồ quy hoạch giao thông đã được phê duyệt) và bản đồ quy hoạch giao thông phương án điều chỉnh (thể hiện khu vực điều chỉnh cục bộ và khu vực tiếp cận)

Điều 2. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

1. Mục đích và lý do điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000:

- Lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch theo nội dung đã được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tại Công văn số 7244/UBND-ĐT ngày 12 tháng 12 năm 2016 về kết quả rà soát, đánh giá quá trình thực hiện quy hoạch các đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị, quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 trên địa bàn quận 9.

- Làm cơ sở triển khai đầu tư xây dựng khu dịch vụ phụ trợ cho bệnh nhân, khu đào tạo và khu nhà ở chuyên gia thuộc dự án Cơ sở 2 Bệnh viện Ung Bướu Thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 466/TB-VP ngày 07 tháng 6 năm 2017 và Công văn số 5771/UBND-VX ngày 14 tháng 9 năm 2017.

- Nhằm điều chỉnh quy hoạch không khả thi, làm cơ sở triển khai thực hiện quy hoạch theo quy định.

2. Nội dung điều chỉnh:

- Về chức năng sử dụng đất, quy mô dân số, các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch đô thị trước và sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

a) Khu IA:

	Theo đồ án quy hoạch được duyệt	Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch
Ký hiệu	Lô đất I-32, I-37, I-56	Lô đất I-32.1, I-32.2, I-37, I-56 và đường giao thông
Chức năng sử dụng đất	- I-32: đất sử dụng hỗn hợp (nhóm nhà ở cao tầng; đất cây xanh; đất công trình dịch vụ công cộng) - I-37: đất trường mầm non xây dựng mới - I-56: đất cây xanh cảnh quan - công viên	- I-32.1: đất nhóm nhà ở quy hoạch ngắn hạn - I-32.2: đất nhóm nhà ở hiện trạng - I-37: đất trường mầm non xây dựng mới - I-56: đất cây xanh cấp đơn vị ở - Đất giao thông

Diện tích (m ²)	35.117, trong đó: - I-32: 24.360, bao gồm: + Đất nhóm nhà ở cao tầng: 14.616 + Đất công trình dịch vụ công cộng: 4.872 + Đất cây xanh: 4.872 - I-37: 4.140 - I-56: 6.617	35.117, trong đó: - I-32.1: 19.807 - I-32.2: 1.073 - I-37: 4.000 - I-56: 7.500 - Đất giao thông: 2.737
Quy mô dân số (người)	- I-32: 1.462	- I-32.1: 644 - I-32.2: 36
Chỉ tiêu sử dụng đất nhóm nhà ở (m ² /người)	- I-32: 16,66 , trong đó chỉ tiêu đất nhóm nhà ở: 10	- I-32.1: 30,7 - I-32.2: 29,8
Mật độ xây dựng tối đa (%)	- I-32: 20 - I-37: 40 - I-56: 5	- I-32.1: 60 - I-32.2: 75 - I-37: 40 - I-56: 5
Tầng cao tối đa (tầng)	- I-32: 09 - I-37: 02 - I-56: 01	- I-32.1: 04 - I-32.2: 04 - I-37: 02 - I-56: 01
Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)	- I-32: 1,8 - I-37: 0,8 - I-56: 0,05	- I-32.1: 2,4 - I-32.2: 3,0 - I-37: 0,8 - I-56: 0,05

- Về lộ giới các tuyến đường:

STT	Tên đường	Theo đồ án quy hoạch được duyệt		Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch	
		Lộ giới (mét)	Mặt cắt ngang (mét)	Lộ giới (mét)	Mặt cắt ngang (mét)
01	Đường 12m	-	-	12	3 - 6 - 3

Khu IB:

	Theo đồ án quy hoạch được duyệt	Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch
Ký hiệu	Lô đất I-46	Lô đất I-46
Chức năng sử dụng đất	Đất trường trung cấp kỹ thuật nông nghiệp hiện hữu	Đất công trình y tế (bệnh viện ung bướu cơ sở 2)
Diện tích (m ²)	24.199	24.220
Mật độ xây dựng tối đa (%)	40	40
Tầng cao tối đa (tầng)	06	06
Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)	2,4	2,4

Khu II:

<p>Sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch</p>	<p>Theo đồ án quy hoạch được duyệt</p>	<p>Lô đất I-6, I-7, I-26, I-28, I-31, I-47, I-50, I-51 và đường giao thông</p>	<p>Lô đất I-6, I-7, I-26, I-28, I-31, I-47, I-50, I-51 và đường giao thông</p>	<p>Ký hiệu</p>	<p>- I-6: đất nhóm nhà ở hiện hữu - I-7: đất nhóm nhà ở hiện hữu - I-26: đất nhóm nhà ở hiện hữu - I-28: đất nhóm nhà ở quy hoạch - I-31: đất nhóm nhà ở hiện trạng - I-47: Trám cảnh sát giao thông số 2 hiện hữu - I-50: đất sử dụng hỗn hợp (thương mại dịch vụ + ở) - I-51: đất thương mại dịch vụ - Đường giao thông</p>	<p>Chức năng sử dụng đất</p>	<p>- I-6: đất nhóm nhà ở hiện hữu - I-7: đất nhóm nhà ở hiện hữu - I-26: đất nhóm nhà ở xây dựng mới thấp tầng - I-28: đất nhóm nhà ở xây dựng mới thấp tầng - I-31: đất nhóm nhà ở xây dựng mới thấp tầng - I-47: Trám cảnh sát giao thông số 2 hiện hữu - I-50: đất sử dụng hỗn hợp (thương mại dịch vụ + ở) - I-51: đất thương mại dịch vụ (trám xăng dầu) - Đường giao thông</p>	<p>Diện tích (m²)</p>	<p>72.652, trong đó: - I-6: 12.190 - I-7: 15.364 - I-26: 1.367 - I-28: 15.464 - I-31: 966 - I-47: 1.949 - I-50: 6.226 - I-51: 10.618 - Đường giao thông: 8.508</p>	<p>Quy mô dân số (người)</p>	<p>- I-6: 138 - I-7: 174 - I-26: 16 - I-28: 175 - I-31: 11 - I-50: 778</p>	<p>Chi tiêu sử dụng đất nhóm nhà ở (m²/người)</p>	<p>- I-6: 88,3 - I-7: 88,3 - I-26: 85,4 - I-28: 88,3 - I-31: 87,8 - I-50: 8,0 (trong đó chi tiêu đất cây xanh nhóm ở: $\geq 1,0$)</p>	<p>Chi tiêu sử dụng đất nhóm nhà ở (m²/người)</p>	<p>- I-6: 84,9 - I-7: 84,8 - I-26: 51,7 - I-28: 79,8 - I-31: 55,2 - I-50: 7,0 (trong đó chi tiêu đất cây xanh nhóm ở: $\geq 1,0$)</p>
--	--	--	--	----------------	---	------------------------------	--	----------------------------------	---	------------------------------	---	--	---	--	---

Mật độ xây dựng tối đa (%)	- I-6: 70 - I-7: 70 - I-26: 50 - I-28: 50 - I-31: 50 - I-47: 40 - I-50: 50 (khối đế), 40 (khối tháp) - I-51: 30	- I-6: 70 - I-7: 70 - I-26: 70 - I-28: 50 - I-31: 70 - I-47: 40 - I-50: 50 (khối đế), 40 (khối tháp) - I-51: 40
Tầng cao tối đa (tầng)	- I-6: 05 - I-7: 05 - I-26: 04 - I-28: 04 - I-31: 04 - I-47: 02 - I-50: 15 - I-51: 01	- I-6: 05 - I-7: 05 - I-26: 05 - I-28: 04 - I-31: 05 - I-47: 03 - I-50: 15 - I-51: 05
Hệ số sử dụng đất tối đa (lần)	- I-6: 3,5 - I-7: 3,5 - I-26: 2,0 - I-28: 2,0 - I-31: 2,0 - I-47: 0,8 - I-50: 5,5 (chức năng ở: 4,0; chức năng thương mại dịch vụ: 1,5) - I-51: 0,3	- I-6: 3,5 - I-7: 3,5 - I-26: 3,5 - I-28: 2,0 - I-31: 3,5 - I-47: 1,2 - I-50: 5,5 (chức năng ở: 4,0; chức năng thương mại dịch vụ: 1,5) - I-51: 2,0

3. Các điểm lưu ý:

- Về tầng cao: số tầng bao gồm các tầng được quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 03:2012/BXD.

- Về hệ số sử dụng đất: được xác định trên cơ sở diện tích sàn các tầng cao xây dựng công trình theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng ban hành QCVN 03:2012/BXD.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Ủy ban nhân dân quận 9 có trách nhiệm cập nhật và thể hiện trong hồ sơ đồ án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9 những nội dung điều chỉnh nêu trên. Sau khi rà soát, đánh giá quá trình thực hiện đồ án này theo định kỳ thời hạn đã được quy định, cần tổng hợp các nội dung điều chỉnh đề đưa vào nội dung nghiên cứu điều chỉnh tổng thể đồ án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9 (trong đó có hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội). Trong quá trình quản lý, tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt cần kiểm soát, quản lý chặt chẽ để có giải pháp khắc phục những phát

sinh (nếu có) do điều chỉnh cục bộ quy hoạch nhằm phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi đồ án, đảm bảo việc quản lý, phát triển đô thị phù hợp với nội dung đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 và các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch đã được phê duyệt.

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được phê duyệt, cơ quan có trách nhiệm công bố công khai quy hoạch đô thị cần phải công bố công khai nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9 này theo quy định.

- Công tác cấm mốc giới theo nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9 cần được tổ chức thực hiện theo Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 03 năm 2016 của Bộ Xây dựng và Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về cấm mốc giới theo quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Quyết định này đính kèm bản vẽ điều chỉnh cục bộ đồ án điều chỉnh (mở rộng) quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị tỷ lệ 1/2000 (quy hoạch phân khu) khu trung tâm và dân cư phường Tân Phú, quận 9 được nêu tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Phát triển thành phố, Thủ trưởng các Sở - Ban - Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 9, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Tân Phú và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: PVP/ĐT;
- Phòng Đô thị;
- Lưu: VT, (ĐT-N) D. 18.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Vĩnh Tuyên